TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGHI XUÂN** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 83/2018/QĐST-HNGĐ	*Nghi Xuân, ngày 09 tháng 7 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án thụ lý số: 68/2018/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Anh Đậu Minh H - Sinh năm: 1970
Nơi ĐKHKTT: Thôn T, xã X, Nghi Xuân, Hà Tĩnh
Chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã X, Nghi Xuân, Hà Tĩnh

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H1 - Sinh năm: 1977
Nơi ĐKHKTT: Thôn T, xã X, Nghi Xuân, Hà Tĩnh
Chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã C, Nghi Xuân, Hà Tĩnh.

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, khoản 1 Điều 57 các Điều 58, 81, 82, 83, 110, 116 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 357; Điều 468 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 6 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 6 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Đậu Minh H và chị Nguyễn Thị H1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Đậu Minh H và chị Nguyễn Thị H1 thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Các đương sự thống nhất, giao con chung của vợ chồng là Đậu Tấn T, sinh ngày 22/3/2005 cho anh Đậu Minh H nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi; giao con chung Đậu Thị Quỳnh T, sinh ngày 09/11/2010 và Đậu Thị Anh T, sinh ngày 23/11/2012 cho chị Nguyễn Thị H1 nuôi dưỡng đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp

luật. Anh H tự nguyện đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H1 mỗi tháng 1.000.000đ (một triệu đồng) kể từ tháng 7 năm 2018 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Các đương sự có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được phép cản trở.

Khi quyết định có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày chị H1 có đơn yêu cầu thi hành án mà anh H không chịu đóng tiền cấp dưỡng nuôi con như trên hoặc đóng không đầy đủ thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Áp dụng khoản 3, 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm b khoản 1 điều 3, điều 6, điểm a khoản 1 điều 24, khoản 7 điều 26 và điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, Nghị quyết Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Anh Đậu Minh H tự nguyện nộp 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, ngoài ra anh H phải nộp 150.000 đồng án phí cấp dưỡng định kỳ theo quyết định của Tòa án, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn anh H đã nộp 300.000đ tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000622 ngày 19/6/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Nghi Xuân;
- CCTHADS huyện Nghi Xuân;
- UBND xã Xuân Thành, huyện Nghi Xuân;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(ĐÃ KÝ, ĐÓNG DẤU)

Đặng Thị Hương